

Số: 689 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

**Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ
về dự án Luật Luật sư (sửa đổi)**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu.

Trên cơ sở Văn bản số 7791/VPCP-PL ngày 06/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển Phiếu ý kiến Thành viên Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi), cụ thể như sau:

Đến nay, có 24 Thành viên Chính phủ nhất trí với dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi). Trong đó, 19 Thành viên Chính phủ nhất trí hoàn toàn (không có ý kiến khác)¹; Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đặng Xuân Phong có ý kiến đồng ý thông qua sau khi Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý, đúng quy định các ý kiến Thành viên Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn có một số ý kiến khác. Bộ Tư pháp xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các đồng chí như sau:

1. Ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn

1.1. Về chính sách hỗ trợ của nhà nước (khoản 6 Điều 5; khoản 4 và khoản 18 Điều 28; khoản 18 Điều 31 của dự thảo Luật): Tại Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu mọi chính sách khi ban hành phải “bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, khả năng chi trả của ngân sách nhà nước”; đồng thời, tại Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư quy định “Không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ”. Việc dự thảo Luật quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ luật sư, hỗ trợ đào tạo ở nước ngoài, giải quyết tranh chấp quốc tế

¹ Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng Chính phủ: Phạm Gia Túc, Phan Văn Giang, Phạm Thị Thanh Trà, Lê Tiến Châu; các Bộ trưởng: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

hoặc hỗ trợ cơ sở vật chất, trụ sở một cách chung chung (tại khoản 6 Điều 5 dự thảo Luật) mà không có đánh giá định lượng về nguồn lực là chưa phù hợp. Bộ Tài chính đề nghị, đánh giá tác động về một số nhóm chính sách, nhiệm vụ mới trong dự thảo Luật (ví dụ: Phát triển, đào tạo đội ngũ luật sư; xây dựng, quản lý, chia sẻ cơ sở dữ liệu luật sư; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động luật sư;...); rà soát kỹ các chính sách hỗ trợ vì luật sư cung cấp các dịch vụ và được khách hàng trả thù lao khi sử dụng dịch vụ của luật sư, đồng thời luật sư hành nghề với tư cách cá nhân ký hợp đồng lao động, hợp đồng vụ việc với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được nhận tiền lương, tiền công theo thỏa thuận.

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp xin báo cáo như sau:

Luật Luật sư hiện hành và dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) không chỉ quy định về chuyên môn, nghiệp vụ hành nghề của luật sư mà còn quy định quyền và nghĩa vụ của luật sư, quản lý luật sư và chính sách phát triển nghề luật sư nhằm thể chế hóa các Nghị quyết, Kết luận của Đảng², do đó, việc quy định các nguyên tắc về chính sách phát triển nghề luật sư tại dự thảo Luật là phù hợp với Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư. Trên cơ sở đó, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ, Chính phủ sẽ quy định các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển nghề luật sư phù hợp.

a) Liên quan đến khoản 6 Điều 5 dự thảo Luật

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, trong đó đã chỉ đạo: Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật; ***tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn; hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương; nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế.***

Khoản 6 Điều 5 của dự thảo Luật hiện nay thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng được nêu tại 03 văn bản nêu trên và kế thừa quy định của Luật Luật sư hiện hành, theo đó, Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ phát triển nghề luật sư (điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Luật sư), đồng thời ghi nhận lại những nội dung đang triển khai thực hiện trong thực tế tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Đảng. Theo đó,

² Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân...

tại khoản 2 Điều 35 của dự thảo Luật đã quy định: “*Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ ban hành các chính sách phát triển nghề luật sư quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật này*”. Như vậy, dự thảo Luật không quy định cụ thể về chế độ, chính sách cụ thể mà chỉ quy định nguyên tắc về chính sách hỗ trợ phát triển nghề luật sư là phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng chính sách cụ thể sau này.

Về chính sách cụ thể, sau khi Luật được ban hành, Chính phủ sẽ chỉ đạo nghiên cứu quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách chung về phát triển nguồn lực của đất nước để có những giải pháp cụ thể, ví dụ: (i) Chính sách hỗ trợ luật sư Việt Nam tham gia các chương trình đào tạo và dự thi để được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư ở nước ngoài: Dự kiến sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung đối tượng là luật sư vào các Đề án về đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài đã ban hành và triển khai thực hiện hoặc Đề án mới nhưng bảo đảm liên thông, phù hợp với các đề án này để phát triển nguồn nhân lực, chất lượng nghề luật sư theo chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (Nội dung này phù hợp với chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: “*Thực hiện cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế; xây dựng chiến lược tăng cường sự hiện diện của các chuyên gia Việt Nam trong các tổ chức pháp lý quốc tế và cơ quan tài phán quốc tế*”); (ii) Chính sách thu hút người Việt Nam hành nghề luật sư ở nước ngoài trở thành luật sư Việt Nam: Việc này được thực hiện thông qua thủ tục công nhận hành nghề luật sư ở nước ngoài trở thành luật sư Việt Nam mà không phát sinh kinh phí, ngân sách nhà nước cho việc đào tạo, bồi dưỡng hoặc các chi phí khác có liên quan (Nội dung này phù hợp với chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW: “*Mở rộng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp; xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia pháp lý nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn các vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”); (iii) Chính sách hỗ trợ phát triển luật sư tại khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số: Nội dung này kế thừa quy định của Luật Luật sư hiện hành đã và đang được thực hiện tại các địa phương, không làm phát sinh ngân sách nhà nước tại Trung ương.

b) Liên quan đến khoản 18 Điều 28 và khoản 18 Điều 31 dự thảo Luật

Khoản 18 Điều 28 và khoản 18 Điều 31 của dự thảo Luật quy định Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị hoặc điều kiện hoạt động khác đối với những hoạt động ***gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật***. Quy định này được xây dựng trên cơ sở chính trị và pháp lý sau: Theo Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp

tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì Liên đoàn Luật sư Việt Nam là một trong những hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Tại Mục 3 của Kết luận số 230-KL/TW có nội dung: *“Thống nhất thực hiện cơ chế Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hội trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được Đảng, Nhà nước giao”*.

Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20/7/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của các hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới chỉ đạo: Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hội trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể do Đảng, Nhà nước giao; đổi mới cơ chế tài chính theo hướng Nhà nước hỗ trợ trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể do Đảng, Nhà nước giao, sản phẩm đầu ra và hiệu quả hoạt động hội; mở rộng cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công đối với các nhiệm vụ phục vụ lợi ích công.

Luật Ngân sách nhà nước quy định: *“Ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hỗ trợ các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao”* (khoản 7 Điều 8); chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương được phân cấp trong các lĩnh vực gồm: *“Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật”* (khoản 3 Điều 37).

Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định: Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ *“được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao”* (điểm đ khoản 1 Điều 38). Ngoài ra, khoản 1 Điều 39 của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định ngân sách Trung ương hỗ trợ các nội dung chi đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

Do đó, việc quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư khi thực hiện những hoạt động gắn với nhiệm vụ được Nhà nước giao là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật về ngân sách, quản lý hội.

c) Liên quan đến khoản 4 Điều 28 dự thảo Luật

Khoản 4 Điều 28 dự thảo Luật quy định, Liên đoàn Luật sư Việt Nam được tổ chức đào tạo nghề luật sư theo quy định của Chính phủ; hướng dẫn các Đoàn Luật sư thực hiện bồi dưỡng, tổ chức thực hiện bồi dưỡng theo quy định của pháp luật nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách và chỉ đạo của Đảng, Nhà nước tại Nghị quyết số 27-NQ/TW; Kết luận số 69-KL/TW như đã báo cáo nêu trên. Bên cạnh đó, việc tổ chức đào tạo nghề luật sư, bồi dưỡng luật sư được lấy từ nguồn kinh phí của tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư, không làm phát sinh ngân sách nhà nước và thời gian qua vẫn được triển khai thực hiện trên thực tế.

d) Liên quan đến chính sách xây dựng, quản lý, chia sẻ cơ sở dữ liệu luật sư;

ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động luật sư

Về chính sách xây dựng, quản lý, chia sẻ cơ sở dữ liệu luật sư; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động luật sư được xây dựng trên cơ sở thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nội dung này nhằm cụ thể hóa chính sách 3 về chuyển đổi số đã được Chính phủ thông qua theo Nghị quyết số 121/NQ-CP ngày 06/5/2026 về chính sách của Luật Luật sư (sửa đổi). Đồng thời, đây không phải nhiệm vụ mới mà là nhiệm vụ đã, đang được triển khai theo yêu cầu quản lý và được ngân sách nhà nước phê duyệt trước khi đề xuất chính sách xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi). Đồng thời, nhiệm vụ này sẽ có sự tham gia và huy động nguồn lực sẵn có của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam để phục vụ hiệu quả cho việc quản trị, quản lý và điều hành của các tổ chức này.

1.2. Khoản 4 Điều 28 dự thảo Luật quy định Liên đoàn Luật sư Việt Nam được tổ chức đào tạo nghề luật sư. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hình thức tổ chức đào tạo, quy mô đào tạo, loại hình đào tạo, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực tổ chức đào tạo, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Liên đoàn Luật sư Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp không làm rõ được các nội dung nêu trên hoặc không bảo đảm các điều kiện để thực hiện, đề nghị bỏ quy định này trong dự thảo Luật; đồng thời lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo để bảo đảm đúng quy định của pháp luật chuyên ngành. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ, đúng quy định; đồng thời phải bảo đảm việc hỗ trợ của nhà nước phải phù hợp quy định pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công và pháp luật có liên quan.

Tiếp thu ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã rà soát và báo cáo như sau: Quy định Liên đoàn Luật sư Việt Nam được tổ chức đào tạo nghề luật sư là kế thừa quy định của Luật Luật sư hiện hành. Đồng thời, thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã chỉ đạo, không luật hoá các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; tại Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu đã chỉ đạo: “*Dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề chính sách lớn, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền Quốc hội; không quy định trong Luật những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ và những vấn đề thường xuyên thay đổi, biến động*”. Do đó, Nghị định của Chính phủ sẽ quy định cụ thể về hình thức tổ chức đào tạo, quy mô đào tạo, loại hình đào tạo, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực tổ chức đào tạo nghề luật sư. Việc thành lập cơ sở đào tạo nghề của Liên đoàn Luật sư Việt Nam phải bảo đảm phù hợp với quy định chung về cơ sở giáo dục, đào tạo.

Bên cạnh đó, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chỉ được thành lập cơ sở đào tạo,

thực hiện đào tạo nghề luật sư khi đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật; kinh phí phục vụ cho tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn Luật sư về nguyên tắc được lấy từ kinh phí của Liên đoàn Luật sư, không được lấy từ ngân sách nhà nước.

1.3. Về việc tách bạch giữa đăng ký thành lập doanh nghiệp và cấp giấy phép hành nghề (Điều 19, Điều 20 và Điều 22), Bộ Tài chính đề nghị tách biệt giữa việc cấp đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh và việc cấp giấy phép hành nghề tại các cơ quan quản lý chuyên ngành để bảo đảm quyền tự do kinh doanh, phù hợp với khuyến nghị của các tổ chức phòng chống rửa tiền và phòng chống tài trợ khủng bố.

Bộ Tư pháp đã rà soát kỹ vấn đề này; đây là nội dung đang được quy định tại Luật Luật sư hiện hành và xin báo cáo thêm như sau:

Thứ nhất, tổ chức hành nghề luật sư không phải là doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp mà là tổ chức hành nghề đặc thù được thành lập và hoạt động theo Luật Luật sư. Luật Luật sư đã quy định đầy đủ về điều kiện thành lập, chủ thể thành lập, cơ cấu tổ chức, quyền, nghĩa vụ, điều kiện hành nghề, chế độ quản lý nhà nước cũng như trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động. Việc Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động vừa có ý nghĩa xác lập tư cách pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, vừa là cơ sở để tổ chức được phép hành nghề. Do đó, việc yêu cầu thực hiện thêm thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp là chồng chéo, làm phát sinh thêm một thủ tục hành chính nhưng không làm tăng hiệu quả quản lý nhà nước.

Để được thành lập và hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư phải đáp ứng đồng thời các điều kiện về luật sư thành lập, điều kiện hành nghề, người đại diện theo pháp luật, tên gọi, trụ sở, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (đối với trường hợp pháp luật quy định), nghĩa vụ tham gia Đoàn luật sư và chịu sự quản lý của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Đoàn Luật sư. Vì vậy, việc đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp đã bao quát cả việc kiểm soát điều kiện thành lập và điều kiện hành nghề, không cần thiết phải bổ sung thêm thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại các văn bản góp ý trước đây, dự thảo Luật đã quy định, Nhà nước có chính sách xây dựng, quản lý, chia sẻ cơ sở dữ liệu luật sư với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu khác (bao gồm cả cơ sở dữ liệu về tổ chức hành nghề luật sư).

Thứ hai, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống tài trợ khủng bố không đặt ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức hành nghề luật sư phải đăng ký thành lập doanh nghiệp trước khi được cấp phép hành nghề. Các khuyến nghị chủ yếu hướng tới việc bảo đảm tính minh bạch về chủ sở hữu, người quản lý, tăng cường nhận biết khách hàng, lưu giữ thông tin, báo cáo giao dịch và giám sát đối với các ngành nghề có liên quan. Những yêu cầu này hoàn toàn có thể và đang được thực hiện thông qua cơ chế quản lý chuyên ngành của Luật Luật sư kết hợp với pháp luật về phòng, chống rửa tiền, mà không phụ thuộc vào việc tổ chức hành nghề được đăng ký theo Luật Doanh nghiệp hay theo Luật Luật sư.

Thứ ba, việc duy trì cơ chế Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động trực tiếp còn bảo đảm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính. Nếu bổ sung thêm thủ tục thành lập doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh thì tổ chức hành nghề luật sư sẽ phải trải qua hai quy trình hành chính liên tiếp, làm tăng thời gian, chi phí tuân thủ và phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết, trong khi nội dung thẩm định của cơ quan đăng ký doanh nghiệp không thay thế được việc kiểm tra điều kiện hành nghề của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Vì các lý do trên, đề nghị tiếp tục giữ quy định của Luật Luật sư về việc tổ chức hành nghề luật sư được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động mà không phải thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp trước, đồng thời tăng cường cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan đăng ký hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan nhằm bảo đảm yêu cầu quản lý, minh bạch thông tin và thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố mà không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

2. Ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng, dự thảo Luật hiện còn một số vấn đề chính sách lớn chưa được xử lý thấu đáo, nhất là phạm vi độc quyền dịch vụ pháp lý; tiêu chuẩn đào tạo và kỳ thi quốc gia; cơ chế viên chức hành nghề luật sư; nghĩa vụ cung cấp dịch vụ miễn phí; mô hình góp vốn của người không phải luật sư; cơ chế tự quản, kỷ luật và khiếu nại; giá trị pháp lý của cơ sở dữ liệu; phạm vi giao Chính phủ quy định và điều khoản chuyển tiếp.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát và báo cáo như sau:

a) Về phạm vi độc quyền dịch vụ pháp lý

Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi), dịch vụ pháp lý bao gồm tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác được quy định tại Luật này.

Việc quy định dịch vụ pháp lý thuộc phạm vi hành nghề của luật sư nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Bên cạnh đó, tại khoản 3 Điều 6 của dự thảo Luật đã quy định: Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý có thu thù lao dưới bất kỳ hình thức nào, ***trừ trường hợp cung cấp dịch vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật***. Như vậy, đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực khác (sở hữu trí tuệ, trợ giúp pháp lý...) vẫn được cung cấp dịch vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành điều chỉnh.

b) Về các nội dung: Tiêu chuẩn đào tạo và kỳ thi quốc gia; cơ chế viên chức hành nghề luật sư; nghĩa vụ cung cấp dịch vụ miễn phí; mô hình góp vốn của người không phải luật sư; cơ chế tự quản, kỷ luật và khiếu nại; giá trị pháp lý của cơ sở dữ liệu; phạm vi giao Chính phủ quy định và điều khoản chuyển tiếp.

Tiếp thu ý kiến, trên cơ sở các nguyên tắc được quy định tại dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi), dự thảo Nghị định của Chính phủ trình kèm theo hồ sơ dự án Luật Luật

sur (sửa đổi) cơ bản đã có các nội dung này và sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Thông báo số 322/TB-VPCP như đã báo cáo tại Mục 2 của Báo cáo nêu trên.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, quy định về giá trị pháp lý của cơ sở dữ liệu luật sư tại dự thảo Nghị định trong trường hợp cần thiết. Còn đối với cơ chế kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật luật sư sẽ được cụ thể hóa tại Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

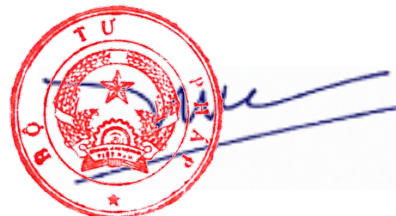
Trên đây là báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, ký thông qua Nghị quyết của Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi).

(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi))./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tài chính (để p/h);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục BTTP (T.Linh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tú